

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH HẢI  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 – 6 – 2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Trọng Minh

2. Bà Phạm Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Xuân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/5/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐHNGĐ-ST ngày 12/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị Kim L, sinh 1993

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, Tp. P, tỉnh NT. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần D, sinh 1992

Địa chỉ: KS1, thị trấn K, huyện NH, tỉnh NT. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phùng Thị Kim L trình bày:*

Bà và ông Trần D chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện NH, tỉnh NT. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống cùng nhà với cha mẹ chồng tại KS 1, thị trấn K. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2018 xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do ông D ngoại tình, nhảm nhí tình cảm với người khác, có những cử chỉ âu yếm nhau, bỏ mặc vợ con đi du lịch với người khác, nhiều lần bà có khuyên bảo nhưng ông D không thay đổi, không chấm dứt mối quan hệ này. Mâu thuẫn đến tháng 10/2018 không thể tiếp tục chung sống được, bà mang con về nhà mẹ đẻ ở phường Mỹ Hương, Tp. Phan Rang –

Tháp Chàm sống đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay tình cảm của bà với ông D không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Vợ chồng bà có một con chung là cháu Trần Viết Q, sinh 28/7/2016 đang sống với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu, không yêu cầu ông D cấp dưỡng vì bà có đủ điều kiện vật chất, tinh thần nuôi con. Hiện bà đang làm nghề bán thức ăn nhanh, thu nhập trung bình mỗi tháng từ 4 triệu đến 5 triệu đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bản tự khai ngày 06/01/2020 bị đơn ông Trần D trình bày:*

Ông với bà Phùng Thị Kim L chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện NH, tỉnh NT. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống cùng nhà với cha mẹ ông tại KS 1, thị trấn K đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông có tình cảm với người khác ở bên ngoài, nhiều lần nhắn tin qua lại bị bà L phát hiện. Bà L mang theo con về nhà mẹ đẻ ở Mỹ Hương, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm sống đến nay, trước khi bỏ về bà L còn mâu thuẫn với cha của ông. Nhiều lần ông có liên hệ để vợ chồng về hàn gắn lại, nhưng bà L cho rằng bà không còn tình cảm với ông, nay bà L xin ly hôn ông không đồng ý vì ông còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Vợ chồng bà có một con chung là cháu Trần Viết Q, sinh 28/7/2016 đang sống với L. Nay vợ chồng ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu Quân, không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án dân sự đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Việc tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 là có căn cứ.

Về nội dung: Bà Phùng Thị Kim L và ông Trần D chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông D có tình cảm với người khác, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay, không quan tâm nhau. Nay bà L xin ly hôn ông D là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị HĐXX, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phùng Thị Kim L. Về con chung: Hiện cháu Trần Viết Q đang sống với bà L, bà L đang nuôi dưỡng tốt nên giao cháu Quân cho bà L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông D không phải cấp dưỡng do bà L không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phùng Thị Kim L khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xin ly hôn với ông Trần D và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung, đơn kiện đảm bảo về nội dung, hình thức. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đối với bị đơn là ông Trần D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung khởi kiện: Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Kim L và ông Trần D chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện NH ngày 04/12/2015 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống đến tháng 8/2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D có tình cảm với người khác bên ngoài, bỏ mặc, không quan tâm đến vợ con, mâu thuẫn đến 10/2018 bà L bỏ về nhà mẹ đẻ sống đến nay, vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do ông D có tình cảm với người khác được ông D thừa nhận. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông D là có thật và trên thực tế bà L, ông D đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2018 đến nay được chính quyền địa phương xác nhận. Ông D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L đề nghị được ly hôn với ông D là có căn cứ, có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Phùng Thị Kim L và ông Trần D có một con chung là cháu Trần Viết Q, sinh 28/7/2016, hiện cháu Quân đang sống với bà L. Ông D yêu cầu nuôi con nhưng không chứng minh được có thu nhập ổn định, cháu Quân đang được bà L nuôi dưỡng tốt, nên giao cháu Trần Viết Q cho bà L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của bà L.

[3] Về án Phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35,39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Kim L. Bà Phùng Thị Kim L được ly hôn với ông Trần D.

2/. Về con chung: Giao con chung Trần Viết Q, sinh 28/7/2016 cho bà Phùng Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phùng Thị Kim L phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0021235, ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà L đã nộp đủ án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4./ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND Ninh Hải;
- Chi cục THADS Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND TT. Khánh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Cường**